

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HSST

Ngày 12-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lã Ngọc Tường**

Ông **Lê Văn Chín**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Trần Hoàng** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ số 299/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vương Hồng B; sinh ngày 26 tháng 12 năm 1975 tại Việt Trì, Phú Thọ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 13, xã Đông T, huyện S, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lễ tân nhà nghỉ Á Đông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Quốc D - sinh năm 1950 (Đã chết); con bà: Tạ Thị H - sinh năm 1952 (Đã chết); chồng: Trần Văn T- sinh năm 1972; con: Trần Xuân D - Sinh năm 1998; Chồng, con hiện ở Khu 13, xã Đ, huyện S, tỉnh V; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 08/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1981;

HKTT: Xã V, huyện C, tỉnh P

- Nguyễn Thị Thành K, sinh năm 1987

HKTT: Khu 2, K, xã Đ, huyện T, tỉnh P

(Bị cáo có mặt, chị P chị K vắng mặt)

NÉI DUNG Vô ,N:

Theo các tài liệu cũ trong hồ sơ vụ án vụ án buôn bán ma túy phi pháp, nội dung vụ án liên quan tâm sự như sau:

Hải 14 giờ 20 phút ngày 02/4/2019, tại công ty của xã hội tra hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, phòng tiếp nhận vụ án, tang tại nhà ở, xã khu 2, phường V, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh P, do V, sinh năm 1975; hé lộ thông tin Khu 13, xã Đ, huyện S, tỉnh V; chỗ ở: Tổ 21, khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh P làm lễ tân có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Tại phòng 303 có Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: xã V, huyện C, tỉnh P đang bán ma túy cho Phùng Văn L, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: xã H, huyện S, tỉnh T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su; thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gắn sim số 0358829881, số imei 355359089190178; tiền Việt Nam 400.000 đồng (Đây là số tiền do bán ma túy cho L mà có).

Tại phòng 304 Nguyễn Thị Thành K, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: khu 2, K, xã Đ, huyện T, tỉnh P đang bán ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã K, thành phố V, tỉnh P. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su; thu giữ của Nguyễn Thị Thành K: 01 điện thoại di động Sam sung A3 màu vàng gắn sim số 0921813789, số imei1: 356311080275614, , số imei2: 356312080275612; tiền Việt Nam 450.000 đồng (Đây là số tiền do bán ma túy cho T mà có).

Đồng thời thu giữ của Vương Hồng B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng gắn sim số 0392690218, số imei 352223022310157.

Cơ quan điều tra, đã làm rõ hành vi phạm tội của Vương Hồng B như sau: Vương Hồng B được ông Tạ Đức M, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: Khu 10, phường G, thành phố V, tỉnh P chủ nhà nghỉ Á Đông giao làm nhân viên lễ tân và quản lý nhà nghỉ Á Đông. Quá trình làm lễ tân tại nhà nghỉ Á Đông, B có quen một số gái bán ma túy là Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Thành K và được P, K cho số điện thoại để khi nào có khách đến nhà nghỉ Á Đông có nhu cầu mua ma túy thì B sẽ gọi điện cho gái bán ma túy đến nhà nghỉ Á Đông để bán ma túy cho khách. Lợi dụng việc được ông Tạ Đức M giao làm quản lý và trực tiếp làm lễ tân nên B tự ý thực hiện việc sử dụng nhà nghỉ của ông M để chứa ma túy và đã thỏa thuận với P và K: Khi có khách đến mua ma túy B sẽ đưa ra giá tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng một lần mua ma túy. Tiền mua bán ma túy do P và K sẽ thu của khách. Sau khi bán ma túy xong P và K sẽ đưa lại B 50.000 đồng tiền một lần bán ma túy. Như vậy, B sẽ thu lợi được 50.000 đồng của 01 người bán ma túy/1 lần mua bán ma túy.

Cụ thể: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/4/2019, khi B đang trực ở quầy lễ tân nhà nghỉ Á Đông thì có Phùng Văn L và Nguyễn Văn T đến; L đến đặt vấn đề mua ma túy với gái bán ma túy cho L và T. B đồng ý và nói: Giá một lần mua ma túy là từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, L và T đồng ý. B bố trí L lên phòng 303, T lên phòng 304 của nhà nghỉ để đợi gái bán ma túy đến. Sau đó B gọi điện từ số điện thoại

của B là 0392690218 đến số điện thoại của P là 0358829881 và bảo Phú đến nhà nghỉ để bán dâm. P đồng ý. Sau đó, B tiếp tục gọi điện từ số điện thoại của B là 0392690218 đến số điện thoại của K là 0921813789 và bảo K đến nhà nghỉ để bán dâm. K đồng ý. Một lúc sau, K và P đến. B bảo P lên phòng 303, K lên phòng 304 của nhà nghỉ Á Đông để bán dâm cho khách. K và P đồng ý và đi lên các phòng theo sự sắp xếp của B. Tại phòng 303, L và P thỏa thuận giá mua dâm là 400.000 đồng/lần, tiền phòng L sẽ trả B sau. L đưa P 400.000 đồng. P nhận tiền rồi Phú và L tự cởi quần áo của mình ra. Sau đó, P xé vỏ bao cao su đã chuẩn bị từ trước rồi đeo vào dương vật đang cương cứng của L; P và L quan hệ tình dục. Tại phòng 304, T và K thỏa thuận giá mua dâm là 450.000 đồng/lần, tiền phòng Th sẽ trả B sau. T đưa K 450.000 đồng. K nhận tiền rồi K và T tự cởi quần áo của mình ra. Sau đó, K xé vỏ bao cao su đã chuẩn bị từ trước rồi đeo vào dương vật đang cương cứng của T; K và T quan hệ tình dục. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày 02/4/2019 khi P và L, K và T đang quan hệ tình dục thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong vụ án này có Phùng Văn L, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Thành K là những người có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với ông Tạ Đức M là chủ nhà nghỉ Á Đông. Ông M và B có hợp đồng lao động thuê B làm nhân viên lễ tân của nhà nghỉ để sắp xếp phòng nghỉ và thu tiền phòng cầu khách. Việc B thỏa thuận và sắp xếp việc mua bán dâm ông M không biết, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác M, xác định: Bị cáo Vương Hồng B không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSVT ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Vương Hồng B về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Hồng B phạm “Tội chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử phạt Vương Hồng B từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng đến 48 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 08/4/2019).

Giao bị cáo Vương Hồng B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh V nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 293/2019/CCĐKNCT-TA ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Xử lý vật chứng, tài sản*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 01 sim số 0392690218 trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng thu giữ của bị cáo B.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 850.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng số imei 352223022310157 của bị cáo B.

+ Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gắn sim số 0358829881, số imei 355359089190178 cho Nguyễn Thị Hồng P; 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng gắn sim số 0921813789, số imei1: 356311080275614, imei 2: 356312080275612 cho Nguyễn Thị Thành K.

* *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chủ nhà nghỉ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/4/2019, Phùng Văn L, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Xã H, S, T và Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã K, V, P cùng đến nhà nghỉ Á Đông thuộc khu 2, Vân Cờ, Việt Trì, Phú Thọ để mua dâm. Tại đây, L trực tiếp đặt vấn đề trao đổi việc mua dâm 02 gái bán dâm cho L, Thanh với Vương Hồng B, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Khu 13, xã Đ, S, V; chỗ ở: Tổ 21, khu 3, phường D, V, P là lễ tân nhà nghỉ Á Đông. B đã tự ý sử dụng nhà nghỉ Á Đông để Nguyễn Thị Hồng P bán dâm cho Phùng Văn L, Nguyễn Thị Thành K bán dâm

cho Nguyễn Văn T để được hưởng lợi số tiền là 100.000 đồng. Khi Nguyễn Thị Hồng P đang bán dâm cho Phùng Văn L tại phòng số 303, L trả 400.000 đồng tiền mua dâm cho Phú và Nguyễn Thị Thành K đang bán dâm cho Nguyễn Văn T tại phòng số 304, Thanh trả 450.000 đồng tiền mua dâm cho K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang hồi 14 giờ 20 phút cùng vật chứng là 02 bao cao su đã sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 03 điện thoại di động và số tiền 850.000 đồng nêu trên.

Hành vi của bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. không những thế nó còn làm phát sinh nhiều hệ lụy xã hội khác.

Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực pháp lí và năng lực hành vi hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vương Hồng B phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với mức cao nhất của khung hình phạt là đến 5 năm tù.. Do vậy, cần đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt phù hợp với có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo B có nhân thân tốt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Vương Quốc Dìn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Qua xác M hiện bị cáo Vương Hồng B không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 01 sim số 0392690218 trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng bị cáo B sử dụng vào việc trao đổi mua bán dâm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 850.000 đồng là số tiền Phùng Văn L trả Nguyễn Thị Hồng Phú, Nguyễn Văn Thanh trả Nguyễn Thị Thành K để thực hiện hành vi mua bán dâm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng số imei 352223022310157 của thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng để trao đổi gọi Phú và K đến bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng kèm sim số 0358829881, số imei 355359089190178 cho Nguyễn Thị Hồng Phú; 01 điện thoại

di động Samsung A3 màu vàng kèm sim số 0921813789, số imei1: 356311080275614, imei 2: 356312080275612 cho Nguyễn Thị Thành K: Hành vi của Phú, K chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các đối tượng chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì. Vì vậy, cần trả lại điện thoại di động đã thu giữ của Phú, K.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Trong vụ án này có Phùng Văn L, Nguyễn Thị Hồng Phú, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Thành K là những người có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với ông Tạ Đức M là chủ nhà nghỉ Á Đông. Ông M và B có hợp đồng lao động thuê B làm nhân viên lễ tân của nhà nghỉ để sắp xếp phòng nghỉ và thu tiền phòng cầu khách. Việc B thỏa thuận và sắp xếp việc mua bán dâm ông M không biết, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Vương Hồng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 125, khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Hồng B phạm tội “Chứa mại dâm”.

[2] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vương Hồng B 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 08/4/2019).

Giao bị cáo Vương Hồng B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh V nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 293/2019/CCĐKNCT-TA ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đối với bị cáo B.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vương Hồng B.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng số imei 352223022310157 của bị cáo B.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã sử dụng; 02 vỏ bao cao su; 01 sim số 0392690218 trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng số imei 352223022310157 của bị cáo B.

Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng P 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng số imei 355359089190178 kèm 01 sim số 0358829881.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thành K 01 điện thoại di động Sam sung A3 màu vàng số imei1: 356311080275614, số imei2: 356312080275612 kèm 01 sim số 0921813789.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vương Hồng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- CA TP Việt Trì;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADSTP Việt Trì;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hoa

